

Bản án số: 131/2020/DS-ST

Ngày: 03/9/2020

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám**

2. Ông **Nguyễn Phước Tường**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 208/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST-DS ngày 31/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần SG X.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266 – 268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D.** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông **Nguyễn Văn G.**

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần SG X – Chi nhánh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông G: Ông **Phan Minh K** (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2020)

Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch C – Chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp 05, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh K có mặt; Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) SG X do anh Phan Minh K đại diện trình bày:*

Ngày 16/3/2016, anh Nguyễn Trung T có ký kết với ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ mức thu nhập của anh T, ngân hàng đồng ý cấp cho anh T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 31/12/2019 anh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.828.000 đồng, tiền lãi là 16.562.176 đồng, tiền phí là 3.932.435 đồng; anh T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 31.600.000 đồng. Từ đó đến nay, anh T không thanh toán thêm khoản nào cho ngân hàng. Phía ngân hàng cũng nhiều lần nhắc nhở, làm việc với anh T nhưng anh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 03/9/2020, anh T còn nợ ngân hàng số tiền 16.297.342 đồng, trong đó vốn quá hạn là 14.821.938 đồng, lãi quá hạn là 1.475.404 đồng. Nay phía ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Trung T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG X số tiền tạm tính đến ngày 03/9/2020 là 16.297.342 đồng. Sau ngày 03/9/2020, nếu chậm thanh toán, anh T phải trả thêm tiền lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn anh Nguyễn Trung T không cung cấp lời khai cũng như ý kiến đối với việc ngân hàng khởi kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về việc vắng mặt của các đương sự:* Anh Nguyễn Trung T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc Ngân hàng khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về việc ủy quyền:* Nguyên đơn phía Ngân hàng TMCP SG X ủy quyền cho anh Phan Minh K (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2020). Xét việc ủy quyền của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 138 của Bộ luật dân sự nên anh K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng kiện anh T tranh chấp về hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng kiện yêu cầu anh T trả số tiền đã vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/3/2016, nên xác định đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại các Điều 90 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

Anh Nguyễn Trung T có ký kết với ngân hàng TMCP SG X Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/3/2016. Căn cứ mức thu nhập của anh T, ngân hàng đồng ý cấp cho anh T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 31/12/2019 anh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.828.000 đồng, tiền lãi là 16.562.176 đồng, tiền phí là 3.932.435 đồng. Anh T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 31.600.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay là quá thời hạn thanh toán vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Tính đến ngày 03/9/2020, anh T còn nợ ngân hàng số tiền 16.297.342 đồng, trong đó vốn quá hạn là 14.821.938 đồng, lãi quá hạn là 1.475.404 đồng.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và dự phiên tòa xét xử việc ngân hàng khởi kiện nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc ngân hàng khởi kiện, xem như anh T đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG X là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc anh Nguyễn Trung T trả cho Ngân hàng TMCP SG X tổng cộng số tiền vốn và lãi là 16.297.342 đồng (Trong đó, tiền vốn quá hạn là 14.821.938 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử ngày 03/9/2020 là 1.475.404 đồng).

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 90, Điều 91, Điều 94 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 306 của Luật Thương mại.

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG X.

- Buộc anh Nguyễn Trung T trả cho Ngân hàng TMCP SG X số tiền vốn và lãi tổng cộng là 16.297.342 đồng.

- Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả tiếp tiền lãi theo mức suất mà các bên đã ký kết tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/3/2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Trung T chịu 814.867 đồng.

- Hoàn lại Ngân hàng TMCP SG X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 345.000 đồng theo biên lai thu số 0003634 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh T được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN